

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 18/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;
2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm: 2000, tại Thành phố H; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 185/28E B, Phường 13, Quận 6, Thành phố H; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Phát L và bà Lý Thị Kim D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2022 - Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Ngọc H sinh năm: 1999; địa chỉ thường trú: 15/2A Ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: 1A4 P, Ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Tiến V, sinh năm: 1989; địa chỉ: 46/5K ấp T 2, xã H, huyện M, Thành phố H – Vắng mặt.

2. Ông Võ Phước T, sinh năm 1987; địa chỉ: 3/3 T, xã Đ, huyện M, Thành phố H – Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1987 – Đại diện hợp pháp của hộ kinh doanh Hưng Thịnh Phát; địa chỉ: 40/11 H, phường B, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc N và Nguyễn Minh T có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 14/6/2022, N và T hẹn gặp nhau đi uống cà phê. T đi xe ô tô đến trước siêu thị Lotte Mart, phường T, Quận 7, Thành phố H gặp N. N đi xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 đến. Khi gặp nhau, N đưa xe cho T chở. Trên đường đi đến quán cà phê, T nhận được tin nhắn đòi nợ của chủ nợ. Do không có tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của N bán lấy tiền trả nợ. Khi đến trước quán cà phê The Coffee House, địa chỉ 492 N, phường Q, Quận 7, Thành phố H, T nói dối với N cho Tài mượn xe mô tô của N đi công việc, sẽ quay lại ngay, nói N vào quán trước. N giao xe cho T rồi vào quán cà phê, trong cốp xe có sẵn giấy đăng ký xe. N ngồi ở quán cà phê đến 20 giờ cùng ngày, không thấy T quay lại đón, liên lạc với T không được nên đến Công an phường Q trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của N, T mang xe đến cửa hàng cầm đồ Hưng Thịnh Phát, địa chỉ: 12/6E T, xã X, huyện M, Thành phố H của ông Trần Văn H, cầm xe và giấy đăng ký xe với giá 15.000.000 đồng, T dùng tiền này để trả nợ.

Ngày 17/6/2022, T muốn bán xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 nên nhờ ông Võ Phước T tìm người mua. Ông T giới thiệu ông Lê Tiến V cho T để mua bán xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08. Ông V đồng ý mua với giá 18.500.000 đồng và đi cùng T đến tiệm cầm đồ Hưng Thịnh Phát để xem xe. Sau khi kiểm tra xe, ông V đưa T trước 15.500.000 đồng để chuộc xe. Sau khi chuộc xe, T đưa ông V chìa khóa, giấy tờ xe. Khi T và ông V về địa chỉ 3/3D T, xã X, huyện M, Thành phố H, do xe không phải do T đứng tên, ông V yêu cầu T liên lạc với chủ xe để làm thủ tục sang tên. T hẹn ông V lại ngày hôm sau. Sau đó, T để xe lại, ra về, cắt đứt liên lạc với bà N, ông T, ông V.

Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 thông báo truy tìm đối với Nguyễn Minh T. Ngày 16/11/2022, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trình diện. Tại Công an phường T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số: 260/KL-HĐĐGTTHS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân

Quận 7, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08, đăng ký tháng 4/2016, có giá trị 24.500.000 đồng.

Theo kết luận giám định số: 17401/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận đối với xe mô tô biển số 59T1-874.08 có số khung: RLHJF5809EY524759, số máy: JF58E-0410503 như sau: số khung, số máy không thay đổi.

Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 do bà Lê Ngọc N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/6/2022, Công an phường Q đến địa chỉ 3/3D T, xã X, huyện M, Thành phố H tạm giữ xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08. Bà Lê Ngọc N đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKSQ7 ngày 10/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bà Lê Ngọc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự. Lê Tiến V yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường số tiền 15.500.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 14/6/2022, tại địa chỉ 492 đường N, phường Q, Quận 7, Thành phố H, Nguyễn Minh T có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 của bà Lê Ngọc N. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 24.500.000 đồng.

Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lê Ngọc N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tiến V yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường số tiền 15.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng xác nhận tự nguyện bồi thường số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của ông Lê Tiến V là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo T phải có trách nhiệm trả cho ông V số tiền 15.500.000 đồng.

[5] Đối với những người có quyền lợi liên quan ông Võ Phước T, ông Trần Văn H là đại diện hợp pháp hộ kinh doanh Hưng Thịnh Phát, ông Lê Tiến V không biết xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 là do bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe do bà Lê Ngọc N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59T1-874.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Lê Ngọc N là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho ông Lê Tiến V số tiền 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 775.000 (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh